TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2020/DS-ST
Ngày: 22-7-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**

2. Ông **Hồ Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: *Bà* ***Phạm Thị Lý*** *- Kiểm sát viên*.

Vào ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trương Tú A**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
ĐKTT: Khu phố 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1962 (Có mặt)
ĐKTT: Ấp 2, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Tú A trình bày:

Ngày 27/11/2017, bà Lê Thị Kim L có ký " Giấy mượn tiền" để vay của chị số tiền 300.000.000 đồng. Lãi suất do các bên thỏa thuận 3%/tháng, thanh toán lãi suất vào ngày 28 hàng tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng mà không thể hiện trong Giấy vay tiền. Các bên thỏa thuận trong Giấy mượn tiền thời hạn trả nợ là 03 tháng kể từ khi vay tiền. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bà L có thế chấp cho chị hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 226292 và BY 504434 đứng tên bà Lê Thị Kim L. Sau đó chị đã giao lại cho bà L mượn hai Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đã thế chấp cho chị để làm thủ tục vay vốn ngân hàng lấy tiền trả chị.

Từ khi vay tiền, bà L chưa thanh toán tiền gốc và lãi suất cho chị đúng theo thỏa thuận. Tuy nhiên, chị biết bà L hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế nên chị chỉ yêu cầu bà L trả chị số tiền gốc. Đối với tiền lãi, chị không yêu cầu bà L trả tiền lãi từ khi vay đến thời điểm xét xử; chị chỉ yêu cầu tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Bà có ký Giấy mượn tiền ngày ngày 27 tháng 11 năm 2017 để vay của chị Tú A số tiền 300.000.000 đồng với mục đích cho người khác vay lại kiếm tiền lời. Các bên thỏa thuận miệng lãi suất 7%/ngày và thời hạn thanh toán từ 7 -10 ngày kể từ ngày vay nhưng không ghi vào Giấy mượn tiền. Bà có giao cho chị Tú A hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Chế Thị T (mẹ bà).

Đến đầu tháng 12 năm 2017, bà có thanh toán 300.000.000 đồng và lãi suất cho chị Tú A và được chị Tú A trả lại hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp. Bà giao tiền mặt trực tiếp cho chị Tú A nhưng vì tin tưởng nên bà không yêu cầu chị Tú A trả lại giấy mượn tiền và cũng không yêu cầu chị Tú A lập biên bản giao nhận tiền. Bà không có chứng cứ để chứng minh việc đã trả nợ gốc và lãi cho chị Tú A nhưng bà khẳng định bà đã trả tiền gốc và lãi cho chị Tú A. Vì vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Tú A.

* Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Tú A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim L thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện X, các bên tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trương Tú A khởi kiện bà Lê Thị Kim L, nên chị Trương Tú A là nguyên đơn, bà Lê Thị Kim L là bị đơn.

[4] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Trương Tú A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Tú A theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Giấy vay tiền ngày 27/11/2017 có chữ ký của bà L thể hiện: bà L vay của chị Tú A số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán tiền vay là 3 tháng, khoản vay có tài sản thế chấp là hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chị Tú A trình bày, từ khi vay tiền, bà L chưa trả gốc và lãi cho chị theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L cho rằng đã thanh toán cả gốc, lãi cho chị Tú A và đã nhận lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ chị Tú A nhưng bà không có chứng cứ việc giao tiền cho chị Tú A. Vì vậy có cơ sở khẳng định bà L còn nợ chị Tú A số tiền 300.000.000 đồng.

Theo Giấy vay tiền thể hiện lãi suất 3%/tháng, bà L trình bày lãi suất 7%/ngày nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, chị Tú A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 300.000.000 đồng từ khi vay đến thời điểm xét xử nên không giải quyết phần lãi suất từ khi vay đến thời điểm xét xử. Chị Tú A chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án nên có cơ sở chấp nhận.

Về vấn đề thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cả chị Tú A và bà L đều thừa nhận bà L đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp để vay tiền nên không xem xét, giải quyết.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Kim L còn nợ tiền vay của chị Trương Tú A nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Tú A, buộc bà Lê Thị Kim L trả cho chị Tú A số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Kim L có nghĩa thanh toán tiền vay cho chị Trương Tú A với số tiền 300.000.000 đồng nên bà L phải chịu số tiền án phí là 15.000.000 đồng.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 180, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Tú A.

Buộc bà Lê Thị Kim L thanh toán cho chị Trương Tú A số tiền vay 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về án phí: bà Lê Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Hoàn trả cho chị Trương Tú A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7. 500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003043 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. X.
- Thi hành án dân sự H. X.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh